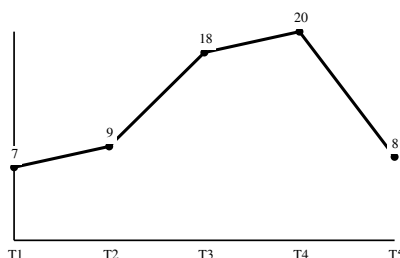


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1901

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Biểu đồ đường bên biểu diễn doanh thu (triệu đồng) theo tháng. Tháng có doanh thu cao nhất là:

A. T3

B. T1

C. T2

D. T4

Câu 2: Nghiệm của phương trình $2x - 18 = 0$ là:

A. 8

B. 11

C. 9

D. 12

Câu 3: Phân tích đa thức $x^3 - 8$ thành nhân tử, ta được:A. $(x - 2)(x^2 + 2x + 4)$ B. $(x - 2)(x^2 - 2x + 4)$ C. $(x - 2)^3$ D. $(x - 2)(x^2 + 4)$ **Câu 4:** Rút gọn phân thức $(x^2 - 8^2)/(x - 8)$ (với $x \neq 8$) ta được:A. x

B. 8

C. $x - 8$ D. $x + 8$ **Câu 5:** Một chiếc thang dài 26 m dựa vào tường, chân thang cách chân tường 10 m. Thang chạm tường ở độ cao bao nhiêu mét?

A. 20

B. 24

C. 27

D. 18

Câu 6: Phân tích đa thức $x^2 + 7x + 6$ thành nhân tử, ta được:A. $x(x + 7)$ B. $(x - 1)(x - 6)$ C. $(x + 1)^2$ D. $(x + 1)(x + 6)$

Câu 7: Hiện nay tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con và mẹ hơn con 28 tuổi. Tuổi con hiện nay là:

A. 20

B. 22

C. 14

D. 12

Câu 8: Phân tích đa thức $x^2 + 15x + 50$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 5)(x + 10)$

B. $x(x + 15)$

C. $(x - 5)(x - 10)$

D. $(x + 5)^2$

Câu 9: Nghiệm của phương trình $2x = 14$ là:

A. 1

B. 6

C. 16

D. 7

Câu 10: Một tam giác vuông có hai cạnh góc vuông là 12 và 9. Độ dài cạnh huyền bằng:

A. 14

B. 13

C. 15

D. 21

Câu 11: Kết quả của phép cộng $5/x + 4/x$ ($x \neq 0$) là:

A. 9

B. $9/2x$

C. $9/x^2$

D. $9/x$

Câu 12: Phân tích đa thức $x^2 - 18x + 81$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 9)(x + 9)$

B. $(x + 9)^2$

C. $(x - 9)^2$

D. $x(x - 18)$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Tính nhanh giá trị biểu thức $42^2 - 39^2$: Trả lời:

Câu 2: Rút gọn phân thức $6x/x$ (với $x \neq 0$) ta được: Trả lời:

Câu 3: Bậc của đơn thức $5x^1y^3$ là: Trả lời:

Câu 4: Nghiệm của phương trình $4x - 8 = 0$ là: Trả lời:

Câu 5: Phương trình $4(x - 4) = 0$ có nghiệm là: Trả lời:

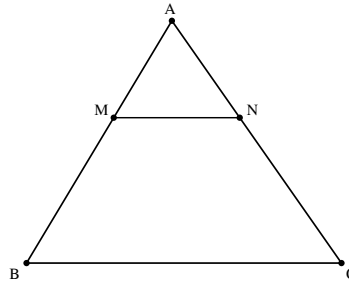
Câu 6: Cho tam giác ABC, đường thẳng d song song với BC, cắt cạnh AB tại M và cắt cạnh AC tại N .

a) Chứng minh $AM/AB = AN/AC$.

b) Chứng minh $AM/MB = AN/NC$.

c) Cho $AM = 3$ cm, $MB = 2$ cm, $AC = 7,5$ cm. Tính độ dài AN.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

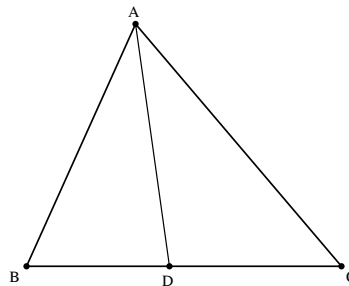


Câu 7: Cho tam giác ABC có AD là đường phân giác của góc A (D thuộc BC).

a) Chứng minh $DB/DC = AB/AC$.

b) Cho $AB = 6$ cm, $AC = 9$ cm, $BC = 10$ cm. Tính độ dài DB và DC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 (Nâng cao) —
Đề số 20

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	A	D	B	D	C	A	D	C	D	C

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	243	6	4	2	4	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*